

## CHIẾN LƯỢC

### Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /  
của UBND thành phố Hà Nội)

#### I. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CHIẾN LƯỢC

Trong giai đoạn 2025 - 2030, chuyển đổi số tiếp tục là xu thế phát triển chủ đạo trên toàn cầu, trở thành động lực trọng yếu cho tăng trưởng kinh tế, cải cách bộ máy quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, IoT, Blockchain và công nghệ điện toán đám mây, các mô hình chính quyền số, kinh tế số, xã hội số ngày càng được mở rộng, yêu cầu các đô thị lớn phải chủ động thích ứng, đổi mới phương thức hoạt động để duy trì năng lực cạnh tranh.

Đối với Việt Nam, Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách lớn nhằm thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, nổi bật là Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số. Đây là căn cứ quan trọng để các địa phương xây dựng chiến lược và kế hoạch phù hợp với đặc thù phát triển.

Hà Nội là đô thị đặc biệt, trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, đồng thời là hạt nhân thúc đẩy tăng trưởng của vùng Thủ đô và cả nước. Trong thời gian qua, Thành phố đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về chuyển đổi số: hạ tầng số được tăng cường; hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành từng bước được hoàn thiện; dịch vụ công trực tuyến toàn trình được mở rộng; các cơ sở dữ liệu ngành từng bước được xây dựng, hình thành nền tảng hỗ trợ phát triển kinh tế số và xã hội số.

Tuy nhiên, tiến trình chuyển đổi số của Thành phố vẫn còn một số hạn chế: dữ liệu phân tán, chưa đồng bộ; mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu chưa cao; việc ứng dụng AI, dữ liệu mở và nền tảng số chưa đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành theo mô hình Chính quyền thông minh; khoảng cách số giữa các nhóm dân cư, địa bàn còn tồn tại; nguồn nhân lực số chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh.

Bối cảnh trên đặt ra yêu cầu Hà Nội cần ban hành một Chiến lược tổng thể, dài hạn về chuyển đổi số nhằm:

Thống nhất định hướng và tầm nhìn đến năm 2030, từng bước hình thành đô thị số, chính quyền số hiện đại.

Tận dụng cơ hội từ dữ liệu và công nghệ mới để nâng cao năng lực quản trị đô thị, cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Khai thác chuyển đổi số như động lực quan trọng để phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, nâng cao năng suất và sức cạnh tranh của Thành phố.

Đảm bảo sự đồng bộ với định hướng quốc gia; huy động tốt hơn nguồn lực xã hội để phát triển các hệ sinh thái số của Thủ đô.

Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 là hết sức cần thiết, cấp bách và phù hợp với yêu cầu phát triển của Thành phố trong giai đoạn mới.

## **II. TẦM NHÌN**

Đến năm 2030, Hà Nội phấn đấu trở thành đô thị dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, hình thành Chính quyền số hiện đại, vận hành dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, hoạt động minh bạch, hiệu quả và chủ động dự báo. Các quyết định quản lý được hỗ trợ bởi dữ liệu thời gian thực; người dân và doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ số thông minh, cá thể hóa theo từng nhu cầu; mọi tương tác giữa Nhà nước - người dân - doanh nghiệp được thực hiện thuận tiện trên môi trường số.

Kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chính, chiếm tỷ trọng lớn trong GRDP, với các ngành công nghiệp công nghệ số, đổi mới sáng tạo, AI, dữ liệu và các mô hình kinh tế mới phát triển mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế. Các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố ứng dụng sâu rộng nền tảng số, dữ liệu số và mô hình kinh doanh số.

Xã hội số phát triển toàn diện; công dân số được phổ cập; an toàn thông tin mạng bảo đảm ở mức cao nhất; người dân tiếp cận đầy đủ dịch vụ số trong y tế, giáo dục, phúc lợi, tài chính và dịch vụ công. Văn hoá số, cộng đồng số, làng số và các mô hình xã hội thông minh trở thành đặc trưng của Thủ đô trong kỷ nguyên số.

## **III. QUAN ĐIỂM**

Chuyển đổi số là động lực trọng tâm của mô hình tăng trưởng mới để Hà Nội phát triển nhanh và bền vững, là cuộc cách mạng toàn dân và toàn diện, bao trùm mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội. Thể chế và công nghệ là động lực chủ đạo, trong đó thể chế phải đi trước một bước, đóng vai trò kiến tạo mô hình mới, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số. Chuyển đổi số được triển khai như phương thức quan trọng để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, bao trùm và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; khả thi, gắn với Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm.

Mở rộng không gian phát triển của Thủ đô sang không gian số, lấy hạ tầng số và dữ liệu số làm nền tảng cho đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số. Không

gian số an toàn, lành mạnh và rộng mở tạo điều kiện thúc đẩy không gian thực phát triển. Đầu tư cho chuyển đổi số, đặc biệt là hạ tầng, nền tảng số và dữ liệu lớn là đầu tư chiến lược, lâu dài, gắn với mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố; đầu tư theo các bài toán quản trị với kết quả đầu ra được kiểm

Dữ liệu là tài nguyên chiến lược, tài sản chung của toàn hệ thống chính trị Thành phố, là tư liệu sản xuất mới của nền kinh tế số. Thành phố xác định dữ liệu không chỉ để lưu trữ mà phải được khai thác, phân tích và tái sử dụng như một tài sản có giá trị cao, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và tạo ra các dịch vụ số mới. Việc phát triển, mở, chia sẻ và lưu thông dữ liệu phải gắn với xác lập quyền sở hữu, quyền khai thác và cơ chế bảo vệ dữ liệu quốc gia, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ quyền lợi của tổ chức, cá nhân.

Công nghệ là nền tảng phát triển, thị trường và ứng dụng là nơi nuôi dưỡng công nghệ. Hà Nội ưu tiên phát triển doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, an ninh mạng và các công nghệ lõi có khả năng dẫn dắt. Thành phố phấn đấu làm chủ các công nghệ nền tảng, khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số mở rộng thị trường quốc tế, góp phần nâng cao vị thế của Thủ đô và quốc gia trong hệ sinh thái kinh tế số toàn cầu.

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số. Việc phát triển nhanh các ứng dụng số và trí tuệ nhân tạo phải đi đôi với bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và an ninh hệ thống thông tin. Trong kỷ nguyên AI, Thành phố đặc biệt chú trọng an ninh nhận thức, bảo vệ người dân trước các nguy cơ thông tin sai lệch, lừa đảo công nghệ cao (deepfake), bảo đảm môi trường số lành mạnh, tin cậy và an toàn.

Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ của các cấp chính quyền và sự tham gia của toàn dân là yếu tố quyết định thành công của chuyển đổi số. Thành phố triển khai mô hình quản trị kết hợp hài hòa giữa tập trung và phân tán:

- Chương trình Chuyển đổi số quốc gia và Chiến lược Chuyển đổi số Thành phố Hà Nội đóng vai trò định hướng thống nhất, có tính mở, động và bao trùm, làm nền móng cho các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Các sở, ban, ngành, xã, phường, tổ chức và doanh nghiệp phải coi chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng trong chỉ đạo điều hành, gắn với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của từng đơn vị.

- Việc thực hiện chiến lược phải được giám sát, đánh giá định kỳ hàng năm, giữa kỳ và theo chu kỳ 5 năm, bảo đảm tính liên tục, nhất quán và hiệu quả.

## IV. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

### 1. Mục tiêu chung

Xây dựng Chính quyền số thành phố Hà Nội hiện đại, vận hành dựa trên dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo; hình thành Chính quyền thông minh với khả năng quản trị chủ động, dự báo, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao, cá thể hóa theo nhu cầu của người sử dụng; bảo đảm hiệu quả, minh bạch và an toàn trên cơ sở năng lực nền tảng số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo dùng chung của Thủ đô, tuân thủ kiến trúc tổng thể, kết nối - chia sẻ, vận hành thông suốt, toàn trình, phục vụ hiệu quả công tác quy hoạch, quản trị, điều hành và cung ứng dịch vụ công của chính quyền Thành phố, phát triển kinh tế số, xã hội số.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Chính quyền số

##### 2.1.1. Giai đoạn 2026-2027

##### a) *Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh*

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b) *Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu*

- 100% hồ sơ công việc tại cấp Thành phố, cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

- 100% nhiệm vụ Thành phố giao cho các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.

- 100% các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- 50% cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

### **2.1.2. Giai đoạn 2028-2030**

#### *a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh*

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

- 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.

#### *b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu*

- 100% các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- 100% các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- 25% đội ngũ lãnh đạo của từng Sở, ban, ngành, UBND cấp xã có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% các hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

- Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) thuộc nhóm 05 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước.

### **2.2. Kinh tế số**

- Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu đạt tối thiểu 50%.

- Tối thiểu 5 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.

- Tỷ lệ Make in Vietnam trong tổng doanh thu công nghiệp số của Thành phố đạt 50%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt tối thiểu 70%.

- 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) chuyển đổi số ở mức toàn diện (quản lý, bán hàng, thanh toán, kết nối chuỗi...).
- Tăng năng suất lao động hàng năm đạt tối thiểu 8%.
- Kinh tế số chiếm tối thiểu 40% GRDP.
- Tỷ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt tối thiểu 55%.
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt tối thiểu 20%.

### **2.3. Xã hội số**

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 70%.
- Xếp hạng về an toàn thông tin mạng của Thành phố đứng đầu cả nước.
- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%.
- Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu 95%.
- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 80%.

## **V. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2035**

- Phổ cập hạ tầng kết nối 6G và Internet vạn vật (IoT) trên phạm vi toàn Thành phố.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông, ...

## **VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Hoàn thiện thể chế**

- Phối hợp góp ý với các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, an ninh dữ liệu và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số Thành phố phù hợp với yêu cầu phát triển Chính quyền số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.
- Xây dựng Chiến lược dữ liệu bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.
- Xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung của Thành phố
- Xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm (theo quy định của Trung ương) trong đó bổ sung yêu cầu kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của các vị trí việc làm, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định hiện hành.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới sáng tạo, về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

## **2. Phát triển dữ liệu số**

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch công bố dữ liệu mở của Thành phố, bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương.

## **3. Phát triển các ứng dụng, nền tảng số**

Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của Thành phố; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới; Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Thành phố; Nền tảng AI của Thành phố theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI) và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng; Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố.

## **4. Phát triển hạ tầng**

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030.

- Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai chuyển đổi số theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

## **5. Bảo đảm an ninh mạng**

Phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đối với toàn bộ hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; triển khai đầy đủ các biện pháp đảm bảo an ninh mạng theo đúng hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

## **6. Phát triển nhân lực số**

- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ Chuyển đổi số cộng đồng.

- Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường theo hướng dẫn của các Bộ, ngành.

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, Khung kiến trúc số Thành phố cho Lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

- Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.

- Triển khai khung chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

## **7. Hợp tác trong nước và quốc tế**

Chủ động hợp tác quốc tế trong việc tham gia quản lý các tài nguyên chung trong môi trường số và trên không gian mạng; tham gia các tổ chức quốc tế và chủ trì, dẫn dắt triển khai một số sáng kiến về chuyển đổi số.

## **8. Bảo đảm kinh phí**

Kinh phí cho chuyển đổi số được lấy từ kinh phí bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm. Năm 2026, bố trí tối thiểu 04% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tiếp tục nâng lên mức tối thiểu 02% GRDP trong 05 năm tiếp theo.

## **9. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai**

Cập nhật Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan nhà nước Thành phố và triển khai đánh giá hằng năm.

## **10. Phát triển Kinh tế số**

- Thúc đẩy các ngành kinh tế số mới: Ưu tiên phát triển các mô hình kinh tế số dựa trên công nghệ tiên tiến. Kinh tế vật lý số (Phygital): Ứng dụng công nghệ định danh số (Digital ID) và chuỗi khối (Blockchain) để số hóa các tài sản thực

như di sản văn hóa, nông sản OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ. Việc tạo ra các "phiên bản số" (Digital Twins) của sản phẩm vật lý giúp gia tăng giá trị, chống giả mạo và mở ra thị trường giao dịch toàn cầu cho văn hóa Việt Nam. Kinh tế bản sao số (Digital Twin Economy): Ứng dụng trong quy hoạch, bất động sản, quản lý cảng biển và logistics thông minh. Công nghệ tài chính (Fintech) thế hệ mới: Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) để đánh giá rủi ro tín dụng dựa trên dữ liệu phi truyền thống, giúp mở rộng khả năng tiếp cận vốn cho người dân và doanh nghiệp nhỏ.

- Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế số.

### **11. Phát triển Xã hội số**

- Phổ cập công dân số, hình thành, phát triển ứng dụng công dân số của địa phương, tích hợp đa tiện ích, kết nối với VNeID

- Triển khai sáng kiến về Làng số nhằm thúc đẩy thương mại điện tử nông sản, phát triển nông nghiệp thông minh, khám chữa bệnh từ xa,...

- Đẩy mạnh các hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số tại cơ sở, đặc biệt là các Tổ Chuyển đổi số cộng đồng; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng theo hướng xã hội hoá.

### **12. Truyền thông về chuyển đổi số**

Tuyên truyền chuyên đổi nhận thức của xã hội về chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình.

*(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)*

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố xây dựng và trình UBND Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược.

- Là đầu mối tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Chiến lược này và Kế hoạch hằng năm, định kỳ báo cáo UBND Thành phố (Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm trước 15/12, báo cáo sơ kết trước ngày 31/12/2027, báo cáo tổng kết trước ngày 15/12/2030).

### **2. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường**

- Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Thành phố về việc thực hiện Chiến lược này.

- Xây dựng kế hoạch triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa bàn mình phụ trách và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chiến lược này.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

UBND Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã nghiêm túc triển khai thực hiện Chiến lược, định kỳ kiểm tra, đánh giá và báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ)./.